



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

Website: www.dawaco.com.vn; Email: dawacojsc@gmail.com



Trụ sở: Số 57 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đà Nẵng. Điện thoại: (0236) 3697.737; Fax: (0236) 3697.222; LabDawaco: (0236) 3702.662

Số: 108-3/CLN/LABDAWACO

Ngày 29/03/2021

Trang 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ NHÀ MÁY NƯỚC HẢI VÂN

Vị trí lấy mẫu : Nhà máy nước Hải Vân

Ngày lấy mẫu : 22/03/2021

Tuần : 13

Tháng: 03/2021

Ngày nhận mẫu : 22/03/2021

Ký hiệu mẫu : 108-3

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 2 lít và 02 chai thủy tinh khoảng 200ml/chai

Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Nhật Huy

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	KPH (MDL=2)	≤15	Từ ngày 22/03/2021 đến 27/03/2021
2	Mùi vị		Cảm quan (*)	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	0,51	≤2	
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	7,06	6,5-8,5	
5	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	TCVN 6224:1996	21	≤300	
6	Hàm lượng Clorua	mg/l	TCVN 6194:1996	6,7	≤300	
7	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	TCVN 6177:1996	< 0,030 (MQL)	≤0,3	
8	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	TCVN 6002:1995	< 0,040 (MQL)	≤0,3	
9	Hàm lượng Nitrit	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH (MDL=0,015)	≤3	
10	Hàm lượng Nitrat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	0,94	≤50	
11	Hàm lượng Sunphat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	4,2	≤250	
12	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	< 0,50 (MQL)	≤2	
13	Coliform tổng số	MPN/ 100ml	TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
14	E. coli		TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
15	Clo dư	mg/l	PP so màu orthotolidine (*)	0,50	0,3 - 0,5	22/3/2021

*** Ghi chú:**

- Quá trình lấy mẫu được thể hiện theo Biên bản lấy mẫu và bàn giao mẫu nước số: 108/LABDAWACO ngày 22/03/2021.
- Tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.
- Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện.

(*): Phương pháp thử chưa đăng ký công nhận.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

*** Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN PHƯỚC THƯƠNG

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

PHẠM VIỆT HÙNG